

Phong Trần Một Đời

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Từ chập tối, trong tiệm ăn đồ biển Ra Khơi ở bến Bạch Đằng, người bạn thân nhất của tôi là Song lo ngay ngáy và căn dặn tôi giữ mồm giữ miệng vì sự hiện diện của các “quan chức” chính phủ cỡ bự ở bàn kế cận. Nếu tôi lỡ buông ra đôi ba câu mang tính cách “phản động,” họ nghe lóm được sẽ kêu công an bắt. Đã có một số “Việt kiều Mỹ,” vốn quen với sự tự do ngôn luận ở xứ người, bị giam tù không cho về Mỹ vì vạ miệng trong tiệm ăn. Trời ngả về đêm khi các “quan chức” lục tục ra về; chắc hẳn đã hết “rượu ngoại” đắt tiền mang vào tiệm, đã say khướt, hay đã cạn hết ngôn ngữ thô tục bắn qua bắn lại để cười hô hố với nhau. Song thở phào nhẹ nhõm và vừa nói vừa cười,

“Thằng *Ba Hoa* qua bên Mỹ xa anh em ba chục năm, lần này tao tốn bao nhiêu nước miếng mới *hú* được nó về. Tụi mày có *đọc* nó thì *đọc* cho đã đời đi.”

Kim người Huế học cùng lớp kỹ sư Điện với tôi, nổi tiếng học giỏi, và có tài *móc họng* bạn bè, ra quân đầu tiên,

“*Rứa khi tê* [ngày đó] *mi* thuộc loài ‘may tay’ hay con ‘nói láo’?”

“Môn võ ‘*long hội*’ lời họng của mày xào đi xào lại mấy chiêu cũ rích bao nhiêu năm nay,” tôi cười nhạo, “Thế giới tiến bộ ào ào, sang thế kỷ thứ 21 rồi, đổi thế chút xíu đi ‘em’ ơ!”

“Cũ rích hay cũ rang *chí* cũng đặng, miễn *cụ mi* đau lòng xốn dạ, *ốc đôc* [mắc cỡ] ê chề là được,” Kim không chịu kém.

Câu hỏi của Kim bắt nguồn từ chuyện khôi hài truyền tụng rộng rãi ở Đại học xá Minh Mạng ngày xưa:

Sau cuộc thăm dò ý kiến giới sinh viên Sài Gòn, một nhà phân tâm học của Đại học Y khoa Sài Gòn công bố phúc trình nghiên cứu kết luận rằng 80 phần trăm nam sinh viên quen thói “may tay.” Và 20 phần trăm còn lại mắc chứng nói dối!

“May tay” là tiếng lóng dùng để chỉ hành động dùng tay tự thỏa mãn tình dục của bọn con trai. Lộc dân Đà Lạt và ra trường làm việc cho nhà máy thủy điện Đa Nhim cho đến nay, *tổ khổ* Kim,

“Thằng Kim còn một chiêu ác liệt giết người không gươm không đao khác. Với bạn có gia đình, trước mặt đông đủ bá quan văn võ, nó thường phun ra câu hỏi *ngây thơ vô số tội*, ‘*Mi còn khẹn mụ vợ dài dài hỉ?*’ Thế là nạn nhân ú ớ, đỏ mặt tía tai muốn vạch đất độn thổ.”

“Nhờ lối bắt mạch ngang xương đó, *tau* biết được khối thằng ngoài mặt hào hoa phong nhã mà về nhà *lên cồ lộng mợc* [sùng sộ giận dữ] hiếp đáp vợ, *thượng cẳng chân hạ cẳng tay* khiến chị ta vỡ đầu sứt trán vêu mỗ bầm mặt đều đều,” Kim cười đắc chí.

“Mày *ăn mắm ăn muối*, mở miệng là nói chuyện ác đức,” Lộc trách Kim.

“*Mi* nói *tau* ác, *rứa* bộ thằng *Ba Hoa* hiền như *ma xơ* [‘ma sœur’ tiếng Pháp] chắc?” Kim không buông tha tôi.

Câu nói của Kim khiến Lộc nhớ ra điều gì quan trọng. Nó quay sang hỏi tôi,

“Chắc mày chưa biết tin *xơ* Christine? Ngày đó, *xơ* làm ở tiệm ăn Pháp L’eau vive [Nước chảy] mà mày đưa tao đến vài lần và giới thiệu với *xơ*.”

Quán L’eau vive Đà Lạt bấy giờ là một trong hàng chục quán L’eau vive ở nhiều quốc gia trên thế giới, tất cả được điều hành bởi các nữ tu Carmel thuộc dòng Vô nhiễm Mẹ Maria do cha Marcel Roussel-Galle người Pháp lập ra ở Paris năm 1950. Các *xơ* không sống trong tu viện mà mặc thường phục và sinh hoạt như người thế tục. Ngoài mục đích chính là truyền giáo, những quán ăn ấy gây quỹ yểm trợ công tác cứu vớt gái giang hồ và hỗ trợ các cơ quan từ thiện địa phương. Không những giúp các *nàng Kiều* hoàn lương mà còn chiêu mộ và đào tạo họ thành nữ tu giúp đời.

Trước hơn một chục đôi mắt dò hỏi của bạn, tôi giải thích,

“Đầu thập niên 1970, trong một chuyến lên Đà Lạt dạy ở phân khoa Khoa học của viện Đại học Đà Lạt, tao tình cờ tìm thấy *xơ* Christine là con gái bị thất lạc từ ngày còn đỏ hỏn của o Tín. O là chủ công ty thầu xây cất cho căn cứ Long Bình của quân đội Hoa kỳ ở Biên Hòa và khai khẩn đất hoang làm đồn điền ở Long Khánh. Tao làm kỹ sư cố vấn, duyệt xét các tài liệu kỹ thuật cho công ty. Rồi *xơ* được chuyển sang phục vụ tại Abidjan ở nước Cộng hòa Côte d'Ivoire bên Tây Phi. Trong những ngày *chộn rộn* năm 1975, *xơ* viết thư cho tao, ‘cầu nguyện cho thầy và người thân được bình an.’ Tuy gọi tao bằng ‘thầy,’ *xơ* xem tao như anh ruột. Sau đó, tao mất liên lạc hoàn toàn.”

“Cuối năm 1979, sau những chuỗi ngày đen tối nhất của dân miền Nam, *xơ* Françoise là cựu quản lý quán L’eau vive và *xơ* Christine trở về Đà Lạt để giúp đỡ kẻ đói khổ và cứu vớt các người đàn bà lỡ chân sẩy bước. Họ nhất quyết đòi lại tài sản của nhà dòng – kể cả quán ăn cũ – đã bị ‘cách mạng’ tịch thu khi ‘tiếp quản’ Đà Lạt năm 1975. Họ không ngần ngại đụng độ với các ‘quan chức’ cao cấp của nhà nước,” Lộc nói tiếp.

“*Sức mảy mà đòi, đòi chi bỏ đi Tám,*” Kim cười chua chát hát nhại lời một bài hát cũ của Phạm Duy (1921 - 2013).

“Đúng vậy! Một đêm, công an đến nhà bắt hai *xơ* dẫn đi. Vài ngày sau, người ta tìm thấy xác họ vớt trong rừng thông. Thi thể gần như lửa lò, họ bị hãm hiếp trước khi bị giết,” Lộc đỏ khốc, đỏ mếu.

* * *

Hồi đó, với thời khóa biểu đầy kín công việc phải vật lộn từ sáng sớm đến đêm khuya, thỉnh thoảng tôi mong mỗi đi dự tiếp tân hay tiếp đãi khách hàng với o Tín. Nhờ những lần đó, tôi được hội kiến với những nhân vật quan trọng không bao giờ nghĩ mình sẽ gặp gỡ hay đến những nơi khó có dịp đặt chân tới. O trạc tuổi mẹ, thanh nhã và dịu dàng, ăn nói nhỏ nhẹ và từ tốn, và chăm sóc tôi từng li từng tí. Một hôm thấy chiếc cặp da đựng sách vở và mọi thứ cần dùng trong ngày tôi mang theo bên mình đã tả tơi, o tặng tôi chiếc cặp da mới có khóa mạ vàng và khắc tên công ty: Martinet & Cie (Martinet và Công ty; Cie là chữ viết tắt của Compagnie). Cái tên này tôi chỉ thấy trên tiêu đề các giấy tờ của công ty, ngoài ra không hề xuất hiện ở nơi nào khác, mà nay lộ diện trên chiếc cặp của tôi. Tôi thắc mắc không biết ông hay bà Martinet là ai và vài lần gợn hỏi, nhưng o lảng sang chuyện khác.

Cái tên “Martinet” trở nên bí ẩn hơn khi tôi tháp tùng o Tín đi gặp vị đệ nhất tham vụ tòa Đại sứ Pháp tại quán Le cocotier vert (tiếng Pháp là “Cây dừa xanh”), một quán ăn nhỏ và kín đáo ở phố Biên Hòa có chủ người Pháp. O nói tiếng Pháp lưu loát và tự nhiên như người Pháp. Cuối bữa ăn, ông tham vụ tường trình về một dự án o yêu cầu không biết lúc nào,

“Thưa phu nhân, chúng tôi rất buồn báo cáo kết quả không mấy tốt đẹp của cuộc điều tra ở Paris.”

“Xin ông tham vụ nói rõ hơn, ngài có tìm thấy tung tích người tôi tìm kiếm không?”

“Chúng tôi tìm ra chỗ ông Martinet cư ngụ trước khi mất năm 1954,” giọng ông trầm buồn.

“Có tìm ra cô con gái ông ấy không?” o chồm tới trước, không giữ được vẻ bình thường ngày.

“Cô Christine lúc ấy lên sáu và không có thân thích nên được đưa vào cô nhi viện cho các nữ tu dòng Nữ Tu Trái Tim Đức Mẹ trông nom. Nhân viên bộ Ngoại giao tiếp xúc với nhà dòng và được biết chín năm sau, trước khi tới tuổi thành niên, cô ấy tự ý rời nhà dòng, không biết đi đâu.”

Gánh nặng dạy học của tôi mang thêm một nhiệm vụ mới khi vị giáo sư bảo trợ luận án tiến kỹ sư yêu cầu thay ông phụ trách giảng khóa Xxxx ở viện Đại học Đà Lạt. Mỗi năm tôi bay lên Đà Lạt hai lần, một lần dạy nguyên tuần lễ. Tôi thầm biết ơn thầy đã cho tôi cơ hội tạm ngụ trong cảnh u nhã nên thơ của viện đại học. Lớp học ít sinh viên, tôi hài lòng vì dễ gần gũi và truyền đạt ý tưởng, nhất là với sinh viên Đà Lạt lịch sự và dịu dàng.

Năm ấy, trong lớp có một nữ sinh viên da trắng môi hồng hơn các thiếu nữ Đà Lạt khác, dường như đầm lai. Trạc tuổi tôi và tóc cắt ngắn, nàng thường mặc váy hoa lốm đốm dài gần phết đất, kiểu “*bà đầm hái nho*” thời thượng, và áo len kín cổ màu thẫm khiến khuôn mặt trái xoan trắng ngần nổi bật hẳn lên. Tên nàng trong danh sách sinh viên: Sœur Christine – một nữ tu Công giáo.

Tôi giảng bài từ sáng đến chiều; học xong xơ Christine liền ôm cặp đi ngay, không dự phần hỏi đáp cuối ngày. Thứ Bảy, ngày cuối cùng, sau giờ nghỉ trưa tôi kết thúc giảng khóa và dành thì giờ còn lại để nhận ý kiến sinh viên về tuần lễ học tập vừa qua. Đợi các sinh viên khác ra về, xơ đến chào tôi, nói với tiếng Việt rất sõi,

“Cám ơn thầy đã tận tâm giảng dạy của Xxxx. Là người Pháp, tôi phục tài dịch các danh từ khoa học mới từ tiếng Pháp và tiếng Anh ra tiếng Việt của thầy.”

“Dạ không có *chì*. Xơ có điều gì cần hỏi?”

“Tôi có chuyện riêng muốn thưa với thầy, nhưng bây giờ không đủ thì giờ. Tối nay mời thầy ăn tối ở quán L’eau vive, nhưng sau chín giờ tôi mới rảnh. Chuyện quan trọng lắm,” xơ khẩn khoản.

Nằm thoải mái trên sườn đồi thông, sau dốc đường Duy Tân, và nhìn xuống hồ Xuân Hương, quán L’eau vive có phòng ăn trang nhã ấm cúng với khoảng mười bàn ăn. Ba, bốn cây đàn *ghita* (guitar) dựng vào tường cạnh lò sưởi. Đã được báo trước, xơ Françoise quản lý tươi cười đón tôi,

“Tôi thay *xơ* Christine tiếp giáo sư; *xơ* bận trông coi công việc sau bếp. Hôm nay quán đặc biệt có món thịt nai nấu rượu vang để mời giáo sư thưởng thức.”

Đúng chín giờ, trước đôi mắt ngạc nhiên của khách tới lần đầu như tôi, mọi hoạt động trong quán dừng lại. *Xơ* Françoise, *xơ* Christine, và các *xơ* hầu bàn và phụ bếp xếp hàng một bước vào phòng ăn và chia nhau đứng giữa các bàn của khách; và *xơ* mang đàn *ghi-ta*. Hướng về tấm hình đức Mẹ lớn treo phía trên lò sưởi, các *xơ* đàn và hát thánh ca tiếng Pháp và khuyến khích khách hát theo. Sau phần nhạc giáo đường, *xơ* Christine lại bàn ngồi với tôi,

“Cám ơn thầy đến. Hiện tại tôi không cha không mẹ không họ hàng thân thích và hoàn toàn hiến mình phục vụ Chúa toàn năng. Câu chuyện tôi sắp nói liên quan đến thân thể của tôi.”

“Tình cảnh *xơ* thật đáng buồn, tôi có thể làm gì để giúp *xơ*?”

“Tôi sinh ra ở Paris năm 1948, cha người Pháp và mẹ Việt nam. Cha nói mẹ thuộc gia đình danh giá, được gửi sang Pháp học văn chương tại Đại học Sorbonne, và gặp cha lúc ấy là một sinh viên nghèo, nghèo đến nỗi không có chỗ ở nhất định. Hai người yêu nhau, điều vô cùng cấm kỵ đối với gia đình mẹ ở quê nhà, và kết quả là tôi ra đời. Khi tôi chưa tròn tháng, chiến tranh bùng nổ ở Đông dương, và mẹ bị gia đình gọi về gấp, để tôi lại cho cha. Từ đó, cha mất liên lạc với mẹ. Năm tôi lên sáu, cha lâm trọng bệnh rồi mất, tôi bị đưa vào cô nhi viện nhà dòng và năm 15 tuổi không chịu được sự trói buộc nghiệt ngã nên trốn ra ngoài sống bụi đời. Tôi đứng đường bán thân nuôi miệng ở khu Pigalle ở ranh giới Quận 9 và Quận 18 hơn ba năm – đến khi được cha Marcel Roussel-Galle cứu vớt, cải hóa thành nữ tu Carmel, và cho làm việc với quán L’eau vive.”

Niềm xúc cảm dâng tràn trong tôi; cuộc đời *xơ* Christine dày dạn phong trần, chịu đủ nỗi truân chuyên. *Xơ* làm dấu thánh giá và cúi đầu để giấu dòng nước mắt,

“Tôi thổ lộ quãng đời ô trọc đó với thầy vì cha tôi tên là André Martinet.”

“Sao *xơ* biết tôi làm việc cho công ty Martinet?” tôi giật nảy người.

“Hôm nào thầy cũng xách cặp vào lớp, hàng chữ ‘Martinet et Compagnie’ rành rành.”

“*Xơ* nghĩ tôi hay công ty Martinet có liên hệ với mẹ *xơ*? *Xơ* biết tên bà không?” tôi đã đoán ra, nhưng vẫn hỏi.

“Không. Nhưng cha nói lúc tôi mới sinh, mẹ đặt tên tôi – Christine – để gồm cả tên mẹ và khi gọi tắt ‘Tine’ nghe giống như tên mẹ,” *xơ* lắc đầu.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu *xơ* Christine không phải là con gái o Tín, còn ai vào đó? Tuần lễ kế tiếp, tôi trở lại Đà Lạt với o và rưng rưng nước mắt chứng kiến mẹ con o đoàn tụ sau hơn một phần tư thế kỷ lạc nhau. Từ đó, *xơ* và tôi thân và thương nhau như hai anh em.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 17 tháng Chín, 2025